**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận | **3** | **0** | **4** | **1** | **0** | **1** | **0** | 0 | **60** |
| Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng mà xã hội mình quan tâm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Thuyết minh thuật lại một sự kiện. |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***20*** | ***20*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chươn/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra được các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn..  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Nêu được ý nghĩa, tác dụng của từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy; từ đa nghĩa và từ đồng âm; một số thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt; các thành phần của câu được sử dụng trong văn bản, các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Vận dụng:**  Trình bày được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với bản thân. | 4 TN | 4 TN  1 TL | 2 TL |  |
| Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản  - Nhận biết được nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản  - Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Lí giải được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  **Vận dụng:**  -Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng mà xã hội mình quan tâm | Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| Thuyết minh thuật lại một sự kiện. | Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN, 1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | ***60*** | | ***40*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **NĂM HỌC 2022-2023**  (Mã đề 601) | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**  *Thời gian: 90 phút*  *(Đề gồm 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGUYÊN NHÂN KHIẾN TRÁI ĐẤT NÓNG LÊN**

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt,than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

***Hiệu ứng nhà kính***

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-zôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-zôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

***Quá trình công nghiệp hóa***

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

***Rừng bị tàn phá***

*Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.*

(Theo LV, quangnam.gov.vn)

**\* Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8):**

**Câu 1. Văn bản trên được trình bày theo kiểu văn bản nào?**

A. Văn bản thông tin. B. Văn bản nghị luận.

C. Văn bản tự sự. D. Văn bản biểu cảm.

**Câu 2. Theo nội dung văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?**

A. Quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá.

B. Hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá.

C. Hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-zôn; quá trình công nghiệp hóa.

D. Số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá.

**Câu 3. Từ được in đậm trong câu:** “*Khi lượng khí* ***các-bô-níc*** *có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*” **có nguồn gốc từ tiếng nước nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tiếng Pháp | B. Tiếng Anh | C. Tiếng Hàn | D. Tiếng Hán |

**Câu 4**. **Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng gì?**

A. Nêu lên chủ đề của văn bản. C. Nêu lên mục đích của văn bản.

B. Nêu lên thông điệp của văn bản. D. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản.

**Câu 5**. **Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ “*hoang mạc”* trong văn bản trên?**

A. Vùng đất có khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

D. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, hầu như không có cây cối và người ở.

**Câu 6**. **Trạng ngữ trong câu văn sau cung cấp thông tin gì?**

*“Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.”*

A. Cung cấp thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Cung cấp thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Cung cấp thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Cung cấp thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 7**. N**ội dung chính của đoạn văn sau là gì?**

“*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.”*

A. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

B. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

C. Sự phát triển của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất.

**Câu 8.** **Bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?**

A. Không nên đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế đất nước.

B. Cần trồng nhiều cây xanh để cải tạo môi trường sống, cải tạo bầu khí quyển.

C. Phải tập trung cải tạo môi trường sống, không nên chăm lo cho phát triển kinh tế.

D. Bên cạnh việc phát triển kinh tế cần phải có những giải pháp để chung tay bảo vệ môi trường.

**Câu 9.** Theo em, việc Trái Đất nóng lên gây ra những hậu quả gì?

**Câu 10.** Bằng một đoạn văn (3 - 5 câu), em hãy trình bày những việc làm thiết thực của bản thân để góp phần hạn chế sự nóng lên của Trái Đất.

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm):**

Cùng với sự phát triển của xã hội, Trái Đất của chúng ta dang dần nóng lên, môi trường sống của chúng ta cũng đang bị ô nhiễm bởi những tác động của con người. Em hãy viết bài văn (khoảng 1 – 1,5 trang giấy thi) bàn luận vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.

**------------------HẾT-----------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **NĂM HỌC 2022-2023**  (Mã đề 601) | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**  Thời gian: 90 phút |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Biểu điểm** | |
| **PHẦN I. ĐỌC – HIỂU** | | | **6,0** | |
| **1 – 8** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | | **Đáp án** | **A** | **B** | **B** | **D** | **C** | **A** | **B** | **D** |   *(Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm)* | | *4,0* | |
| **9** | Hậu quả của việc Trái Đất nóng lên:  - Băng tan ở 2 cực gây ra các hiện tượng thiên nhiên cực đoan như mưa bão, lũ lụt, sóng thần, hạn hán...  - Ảnh hưởng đến sự sống của con người và muôn loài trên Trái Đất…  *(Hs có thể nêu được những hậu quả khác nhau, mỗi ý đúng cho 0,5 điểm)* | | *0,5*  *0,5* | |
| **10** | - Hình thức: Học sinh trình bày bằng một đoạn văn (3 đến 5 câu) đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  - Nội dung: HS nêu được các việc làm góp phần giúp hạn chế việc nóng lên của trái đất:  + Tích cực trồng cây xanh.  + Hạn chế sử dụng bao bì túi nilong.  + Tiết kiệm điện, nước.  + Giảm thiểu hiệu ứng nhà kính  + Tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất.  *(Hs có thể nêu được nhiều việc làm khác nhau nhưng đúng với yêu cầu. Mỗi việc làm đúng cho 0.25 điểm)* | | *0,25*  *0,75* | |
| **PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm):** | | | |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: đủ mở bài, thân bài, kết bài | | 0.25 | |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: *Giới thiệu vấn đề nghị luận –* vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay. | | 0.25 | |
| c. Nội dung: Học sinh trình bày đúng các nội dung của bài văn nghị luận. | |  | |
| ***1. Mở bài*:** Giới thiệu vấn đề nghị luận – vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.  ***2. Thân bài*:**  a. Giải thích vấn đề: Ô nhiễm môi trường là hiện trạng môi trường xuất hiện những chất độc, chất hại dẫn đến thay đổi nhanh chóng và gây tác hại xấu đến cuộc sống con người.  b. Thực trạng  - Hàng ngày có hàng tấn rác thải được đổ ra biển, các chất độc hại ngày càng tích lũy và ảnh hưởng xấu tới môi sinh và các sinh vật biển. Bên cạnh đó, môi trường nước ngọt cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.  - Môi trường không khí bị ô nhiễm nặng nề do khí thải công nghiệp, khí thải xe cộ và mùi rác thải sinh hoạt của con người.  - Diện tích rừng bị chặt phá ngày càng tăng.  c. Nguyên nhân  -Chủ quan: Do ý thức kém của con người.  -Khách quan: Do hiện tượng cực đoan của xã hội; do sự quản lí của nhà nước hoạt động của các doanh nghiệp trong việc xử lí.  d. Hậu quả  -Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.  -Mất đi các nguồn lợi từ biển: các hải sản, du lịch biển.  -Mất cân bằng đa dạng sinh học của môi trường sống.  e. Giải pháp  - Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường sống quanh mình, thay đổi từ những thói quen nhỏ nhất để khiến cho môi trường được cải thiện tốt hơn.  - Nhà nước cần tăng cường sự quản lí cũng như xử phạt nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm làm ô nhiễm môi trường.  - Tiến hành áp dụng công nghệ khoa học để giải quyết hiện trạng ô nhiễm nước thải ... hiện nay.  ***3. Kết bài***  Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: hiện tượng ô nhiễm môi trường; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. | | 0.5  2.0  0.5 | |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | | 0.25 | |
| e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0.25 | |

**Lưu ý:** *GV chấm bài tôn trọng ý kiến riêng có sức thuyết phục trong bài làm của HS*

-------------------------------------------------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH**  **NĂM HỌC 2022-2023**  (Mã đề 602) | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**  *Thời gian: 90 phút*  *(Đề gồm 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGUYÊN NHÂN KHIẾN TRÁI ĐẤT NÓNG LÊN**

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt,than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

***Hiệu ứng nhà kính***

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-zôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-zôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

***Quá trình công nghiệp hóa***

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

***Rừng bị tàn phá***

*Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.*

(Theo LV, quangnam.gov.vn)

**\* Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8):**

**Câu 1. Văn bản trên được trình bày theo kiểu văn bản nào?**

A. Văn bản nghị luận. B. Văn bản thông tin.

C. Văn bản tự sự. D. Văn bản biểu cảm.

**Câu 2. Từ được in đậm trong câu:** “*Khi lượng khí* ***các-bô-níc*** *có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*” **có nguồn gốc từ tiếng nước nào?**

A. Tiếng Anh. B. Tiếng Pháp. C. Tiếng Hàn. D. Tiếng Hán.

**Câu 3. Theo nội dung văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?**

A. Hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá.

B. Quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá.

C. Hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-zôn; quá trình công nghiệp hóa.

D. Số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá.

**Câu 4**. **Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ “*hoang mạc”* trong văn bản trên?**

A. Vùng đất có khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

D. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, hầu như không có cây cối và người ở.

**Câu 5**. **Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng gì?**

A. Nêu lên chủ đề của văn bản. C. Nêu lên mục đích của văn bản.

B. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản. D. Nêu lên thông điệp của văn bản.

**Câu 6**. **Trạng ngữ trong câu văn sau cung cấp thông tin gì?**

*“Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.”*

A. Cung cấp thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Cung cấp thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Cung cấp thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Cung cấp thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 7.** **Bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?**

A. Không nên đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế đất nước.

B. Cần trồng nhiều cây xanh để cải tạo môi trường sống, cải tạo bầu khí quyển.

C. Phải tập trung cải tạo môi trường sống, không nên chăm lo cho phát triển kinh tế.

D. Bên cạnh việc phát triển kinh tế cần phải có những giải pháp để chung tay bảo vệ môi trường.

**Câu 8**. N**ội dung chính của đoạn văn sau là gì?**

“*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.”*

A. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

B. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

C. Sự phát triển của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất.

**Câu 9.** Theo em, việc Trái Đất nóng lên gây ra những hậu quả gì?

**Câu 10.** Bằng một đoạn văn (3- 5 câu), em hãy trình bày những việc làm thiết thực của bản thân để góp phần hạn chế sự nóng lên của Trái Đất.

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm):**

Cùng với sự phát triển của xã hội, Trái Đất của chúng ta dang dần nóng lên, môi trường sống của chúng ta cũng đang bị ô nhiễm bởi những tác động của con người. Em hãy viết bài văn (khoảng 1 – 1,5 trang giấy thi) bàn luận vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.

**------------------HẾT-----------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **NĂM HỌC 2022-2023**  (Mã đề 602) | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**  Thời gian: 90 phút |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Biểu điểm** | |
| **PHẦN I. ĐỌC – HIỂU** | | | **6,0** | |
| **1 – 8** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | | **Đáp án** | **B** | **A** | **A** | **B** | **B** | **D** | **D** | **B** |   *(Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm)* | | *4,0* | |
| **9** | Hậu quả của việc Trái Đất nóng lên:  - Băng tan ở 2 cực gây ra các hiện tượng thiên nhiên cực đoan như mưa bão, lũ lụt, sóng thần, hạn hán...  - Ảnh hưởng đến sự sống của con người và muôn loài trên Trái Đất…  *(Hs có thể nêu được những hậu quả khác nhau nhưng đúng với yêu cầu, mỗi ý đúng cho 0,5 điểm)* | | *0,5*  *0,5* | |
| **10** | - Hình thức: Học sinh trình bày bằng một đoạn văn (3 đến 5 câu) đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  - Nội dung: HS nêu được các việc làm góp phần giúp hạn chế việc nóng lên của trái đất:  + Tích cực trồng cây xanh.  + Hạn chế sử dụng bao bì túi nilong.  + Tiết kiệm điện, nước.  + Giảm thiểu hiệu ứng nhà kính  + Tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất… | | *0,25*  *0,75* | |
| **PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm):** | | | |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: đủ mở bài, thân bài, kết bài | | 0.25 | |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: *Giới thiệu vấn đề nghị luận – vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.* | | 0.25 | |
| c. Nội dung: Học sinh trình bày đúng các nội dung của bài văn nghị luận. | |  | |
| ***1. Mở bài*:** Giới thiệu vấn đề nghị luận – vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.  ***2. Thân bài*:**  a. Giải thích vấn đề: Ô nhiễm môi trường là hiện trạng môi trường xuất hiện những chất độc, chất hại dẫn đến thay đổi nhanh chóng và gây tác hại xấu đến cuộc sống con người.  b. Thực trạng  - Hàng ngày có hàng tấn rác thải được đổ ra biển, các chất độc hại ngày càng tích lũy và ảnh hưởng xấu tới môi sinh và các sinh vật biển. Bên cạnh đó, môi trường nước ngọt cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.  - Môi trường không khí bị ô nhiễm nặng nề do khí thải công nghiệp, khí thải xe cộ và mùi rác thải sinh hoạt của con người.  - Diện tích rừng bị chặt phá ngày càng tăng.  c. Nguyên nhân  -Chủ quan: Do ý thức kém của con người.  -Khách quan: Do hiện tượng cực đoan của xã hội; do sự quản lí của nhà nước hoạt động của các doanh nghiệp trong việc xử lí.  d. Hậu quả  -Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.  -Mất đi các nguồn lợi từ biển: các hải sản, du lịch biển.  -Mất cân bằng đa dạng sinh học của môi trường sống.  e. Giải pháp  -Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường sống quanh mình, thay đổi từ những thói quen nhỏ nhất để khiến cho môi trường được cải thiện tốt hơn.  -Nhà nước cần tăng cường sự quản lí cũng như xử phạt nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm làm ô nhiễm môi trường.  -Tiến hành áp dụng công nghệ khoa học để giải quyết hiện trạng ô nhiễm nước thải ... hiện nay.  ***3. Kết bài***  Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: hiện tượng ô nhiễm môi trường; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. | | 0.5  2.0  0.5 | |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | | 0.25 | |
| e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0.25 | |

**Lưu ý:** *GV chấm bài tôn trọng ý kiến riêng có sức thuyết phục trong bài làm của HS*

-------------------------------------------------------------------------------------------